

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/DS-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2020
“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang, ông Y Đơ Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông: Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 71/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1954. Địa chỉ: Thôn 01, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Vợ chồng anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1989 chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn 9, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Anh M, chị Y vắng mặt. Chị Y có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Ngọc Hứa trình bày:*

Ngày 24/12/2019, anh Nguyễn Đức M, chị Nguyễn Thị Hải Y vay ông H 50.000.000đồng, thời hạn trả vào ngày 04/01/2020, thỏa thuận lãi suất 20%/năm nhưng không viết vào giấy vay. Anh M viết giấy vay tiền và ký tên, còn chị Y nhận tiền. Đến nay vợ chồng anh M chưa trả cho ông H khoản tiền nào. Ông H yêu cầu vợ chồng anh M, chị Y phải trả 50.000.000đồng nợ gốc theo giấy vay ngày 24/12/2019 và tiền lãi tạm tính từ ngày 04/01/2020 đến ngày 04/7/2020, lãi suất 20%/năm là 5.010.000đồng.

Tại phiên tòa, ông H chỉ yêu cầu trả tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính từ ngày 05/01/2020 đến ngày 24/9/2020 với mức lãi suất 10%/năm là 3.616.000đồng. Số tiền lãi 1.394.000đồng ông H rút yêu cầu.

* *Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/8/2020, bị đơn chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày:* Chị Y và anh M là vợ chồng. Vào cuối năm 2019 anh M yêu cầu chị Y gặp ông H để nhận số tiền vay 50.000.000đồng. Việc anh M thỏa thuận vay mượn tiền với ông H và thỏa thuận trả nợ, tiền lãi chị Y không rõ mà chỉ nhận tiền và đưa lại cho anh M. Anh M đi làm xa, chị Y đã thông báo việc khởi kiện cho anh M được biết. Anh M cũng thừa nhận việc vay mượn số tiền trên và có nghe nói anh M đã trả được 20.000.000đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Hiện kinh tế gia đình chị Y có khó khăn, việc vay mượn do anh M đứng ra giao dịch với ông H nên anh M phải có trách nhiệm cùng trả nợ.

* Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Đức M theo quy định của Luật tố tụng dân sự, nhưng anh M không cung cấp cho Tòa án các chứng cứ, tài liệu để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình:

* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS)

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Bị đơn anh Minh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, chị Yến có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M, chị Y là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả tiền nợ gốc 50.000.000đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 05/01/2020 đến ngày 24/9/2020 với mức lãi suất 10%/năm là 3.616.000đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi 1.394.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn (ông Lê Ngọc H) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn (vợ chồng anh Nguyễn Đức M, chị Nguyễn Thị Hải Y) phải trả tiền vay theo giấy vay tiền ngày 24/12/2019. Bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn 9, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Y, yêu cầu thông báo ngay cho anh M theo khoản 5 Điều 177 BLTTDS, chị Y thông báo cho anh M biết được yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, chị Y có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M và chị Y.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu tính lãi nên HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi 1.394.000đồng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các đương sự đều thừa nhận ngày 24/12/2019 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 50.000.000đồng, thời hạn trả ngày 04/01/2020. Các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 BLTTDS giấy vay tiền ngày 24/12/2019 do nguyên đơn cung cấp là chứng cứ đã được các đương sự thừa nhận, có thật không phải chứng minh.

Chị Y trình bày anh M đã trả cho ông Hứa 20.000.000đồng nhưng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ, tài liệu chứng minh việc trả nợ, nguyên đơn cũng không thừa nhận. Do đó lời trình bày của bị đơn về việc trả nợ là không có cơ sở. Đã quá thời hạn trả nợ nhưng bị đơn chưa trả cho nguyên đơn khoản tiền nào đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc 50.000.000đồng là có căn cứ, nên HĐXX cần chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Giấy vay tiền ngày 24/12/2019 không thỏa thuận lãi suất nên đây là hợp đồng vay không có lãi suất. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải trả lãi do chậm trả trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất là 10%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, Điều 357, khoản 4 Điều 466, Điều 468 BLDS năm 2015. Chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn từ ngày 05/01/2020 đến ngày 24/9/2020 (là 264 ngày), tương đương với số tiền lãi là: $(50.000.000\text{đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 264\text{ngày}) / 365\text{ngày} = 3.616.000\text{đồng}$.

[3] Anh M và chị Y là vợ chồng, mặc dù chị Y không ký vào giấy vay tiền nhưng là người nhận tiền và thực hiện giao dịch trong thời kỳ hôn nhân nên anh M, chị Y cùng có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số nợ gốc chưa thanh toán và tiền lãi chậm trả.

[4] Về án phí: Bị đơn vợ chồng anh M, chị Y phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm, tương ứng với khoản tiền phải trả cho nguyên đơn ông Hứa (53.616.000đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 quy định về lãi suất.

Căn cứ Điều 357, Điều 370, khoản 4 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng anh Nguyễn Đức M, chị Nguyễn Thị Hải Y phải trả cho ông Lê Ngọc H số tiền 53.616.000đồng (*Năm mươi ba triệu sáu trăm mười sáu ngàn đồng*). Trong đó 50.000.000đồng nợ gốc theo giấy vay tiền ngày 24/12/2019 và 3.616.000đồng tiền lãi chậm trả tính từ ngày 05/01/2020 đến ngày 24/9/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi 1.394.000đồng.

3. Về án phí: Vợ chồng anh M chị Y phải chịu 2.681.000đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

4. Thông báo quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M'Đrăk;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Hải